

**THÁI ĐỘ CỦA MỸ - TRUNG QUỐC - NGA
ĐỐI VỚI XUNG ĐỘT IRAN - ISRAEL (2025):
TIẾP CẬN TỪ CHỦ NGHĨA HIỆN THỰC VÀ CHỦ NGHĨA KIẾN TẠO**

Hoàng Anh Thu

Khoa Quốc tế, Đại học Huế

Email: 22I1010026@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/3/2026; ngày hoàn thành phản biện: 13/4/2026; ngày duyệt đăng: 22/6/2026

TÓM TẮT

Bài viết phân tích và đánh giá thái độ của Mỹ - Trung Quốc - Nga trong cuộc xung đột Israel - Iran trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược toàn cầu gia tăng. Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận kết hợp giữa chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa kiến tạo, thông qua phương pháp phân tích - tổng hợp và đối chiếu - so sánh và các diễn ngôn chính sách của các cường quốc. Kết quả cho thấy, trong khi chủ nghĩa hiện thực giúp giải thích hành vi dựa trên lợi ích an ninh và cân bằng quyền lực thì chủ nghĩa kiến tạo làm rõ vai trò của bản sắc, nhận thức và diễn ngôn trong việc định hình chính sách đối ngoại. Cuộc xung đột giữa Israel - Iran không đơn thuần là mâu thuẫn song phương giữa hai quốc gia mà còn phản ánh sự đan xen phức tạp giữa cạnh tranh chiến lược toàn cầu và những biến động mang tính cấu trúc của khu vực Trung Đông. Qua đó, nghiên cứu giúp chúng ta hiểu rõ hơn các xu thế lớn trong chính trị quốc tế hiện nay từ sự “thoái trào” của chủ nghĩa đơn cực đến sự nổi lên của các trật tự khu vực một cách linh hoạt hơn.

Từ khóa: Cạnh tranh chiến lược; cấu trúc khu vực; xu thế chính trị quốc tế; chủ nghĩa hiện thực; chủ nghĩa kiến tạo.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xung đột Israel - Iran nổ ra vào tháng 6/2025 đã nhanh chóng trở thành tâm điểm chú ý của toàn cầu. Vốn là một khu vực nổi tiếng là điểm nóng của thế giới với lịch sử dài hơi về xung đột, ý thức hệ, địa chính trị và là nơi các cường quốc trên thế giới luôn theo đuổi quyền lực của mình tại khu vực này. Trong bối cảnh đó, thái độ và chiến lược của ba cường quốc hàng đầu thế giới hiện nay như Mỹ, Nga và Trung Quốc không chỉ phản ánh được lợi ích chiến lược của từng quốc gia mà còn thể hiện xu hướng tái định

hình trật tự thế giới, đặc biệt là cạnh tranh tại khu vực Trung Đông. Mỗi quốc gia mang đến những cách tiếp cận khác nhau như Mỹ khẳng định mình là một siêu cường quân sự bằng cách thể hiện năng lực quân sự và bảo vệ đồng minh của mình là Israel. Trung Quốc lại chọn chính sách “phi can thiệp” chỉ hiện diện thông qua ngoại giao kinh tế, vai trò trung gian đối thoại tại khu vực; Nga thể hiện thái độ linh hoạt hơn là duy trì quan hệ thân thiết với cả Iran và Israel như một người “cân bằng” giữa các cực đối lập mà không triển khai viện trợ quân sự cho bên nào cả. Bài viết này sẽ lý giải lý do tại sao cùng một cuộc xung đột các cường quốc lại có phản ứng khác nhau, ngoài ra còn cung cấp cho các độc giả về một vấn đề mang tính toàn cầu nơi xung đột khu vực không còn là vấn đề nội bộ mà là một tấm gương phản chiếu cho động lực quyền lực toàn cầu và tương lai trật tự quốc tế.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng hai phương pháp lịch sử và logic nhằm tái dựng tiến trình xung đột Iran - Israel từ năm 2018, khi Mỹ rút khỏi Kế hoạch Hành động toàn diện chung (JCPOA), đến các diễn biến căng thẳng giai đoạn 2024-2025, qua đó nhận diện sự thay đổi trong thái độ và chiến lược của các cường quốc. Phương pháp phân tích - tổng hợp được vận dụng để xem xét và lý giải các phản ứng, lập trường của Mỹ, Trung Quốc và Nga. Đồng thời, phương pháp đối chiếu - so sánh được sử dụng nhằm làm rõ sự khác biệt trong lợi ích, mức độ can dự và công cụ chính sách của ba quốc gia. Trên cơ sở đó, phương pháp dự báo khoa học được áp dụng để phác thảo các kịch bản tương lai của cục diện Trung Đông dựa trên những biến số cấu trúc như cán cân quyền lực khu vực và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở lý thuyết

1.1. Khái niệm “thái độ của quốc gia”

Trong nghiên cứu quan hệ quốc tế, thái độ của một quốc gia không được hiểu như trạng thái cảm xúc mang tính tâm lý thuần túy mà là định hướng đánh giá và phản ứng chiến lược của giới lãnh đạo đối với một đối tượng cụ thể trong môi trường quan hệ quốc tế. Thái độ phản ánh cách quốc gia nhận thức về lợi ích, mối đe dọa, vai trò và trật tự khu vực, từ đó, định hình lựa chọn chính sách và hành vi đối ngoại. Trong khuôn khổ phân tích chính sách đối ngoại, “quốc gia” được tiếp cận thông qua chủ thể ra quyết định; do đó, thái độ quốc gia được phản ánh thông qua hệ thống niềm tin và lựa chọn chiến lược của giới lãnh đạo.

Dựa trên hướng tiếp cận của Walker trong công trình *Rethinking Foreign Policy Analysis* (Tạm dịch: *Tái tư duy Phân tích Chính sách Đối ngoại*), thái độ không phải là biến

quan sát trực tiếp. Thay vào đó, nó được suy luận thông qua phân tích “mã vận hành” của giới lãnh đạo, tức hệ thống niềm tin công cụ và nhận thức nền tảng định hướng cách các lãnh đạo diễn giải môi trường quốc tế và lựa chọn chiến lược hành động [14]. Các cấu trúc niềm tin này được biểu hiện ra bên ngoài qua diễn ngôn chính thức và hành vi chính sách. Cách tiếp cận này cho phép kết nối tầng vi mô của nhận thức và hệ thống niềm tin với tầng vĩ mô của hành vi quốc gia trong môi trường quốc tế.

Ngoài ra, nghiên cứu này còn vận dụng phương pháp đo lường từ xa (at-a-distance measurement) cho rằng đo lường gián tiếp hệ thống niềm tin và định hướng chiến lược của các lãnh đạo quốc gia thông qua các diễn ngôn, văn kiện chính thức và thông điệp ngoại giao. Ngôn ngữ ở đây không chỉ là phương tiện truyền đạt mà còn là dấu hiệu phản ánh cấu trúc nhận thức và cách định vị đối thủ hay đối tác. Trên nền tảng này, thái độ quốc gia trong bài viết được vận hành thành ba nhóm biến quan sát được đó là (1) diễn ngôn chính thức; (2) lập trường chính sách và; (3) hành vi thực tế. Cách vận hành này giúp bài viết giữ được mức độ nhất quán giữa nhận thức, lập trường và hành vi. Từ đó xác định khuynh hướng hợp tác, trung lập hay đối đầu trong thái độ của các cường quốc.

1.2. Khung lý thuyết tiếp cận: Chủ nghĩa hiện thực và Chủ nghĩa kiến tạo

Chủ nghĩa hiện thực giải thích hành vi quốc gia dựa trên môi trường vô chính phủ, lợi ích quốc gia, cạnh tranh quyền lực và ưu tiên an ninh. Hệ thống quốc tế tồn tại trong môi trường “vô chính phủ” tức là không có quyền lực tối cao nào điều phối hay bảo vệ quốc gia buộc họ phải hành động theo nguyên tắc “tự cứu”. Với tính chất này, chủ nghĩa hiện thực trở thành “kim chỉ nam chiến lược” của các nhà hoạch định chính sách khi đối mặt với cạnh tranh quyền lực, nhất là trong các vấn đề xung đột, rắn đe và cân bằng chiến lược. Lý thuyết này giải thích rằng nguy cơ xung đột đặc biệt gia tăng trong giai đoạn dịch chuyển quyền lực, khi một quốc gia trỗi dậy thách thức vị thế dẫn đầu. Minh chứng về chương trình hạt nhân của Iran là biến số cốt lõi làm thay đổi cán cân quyền lực khu vực [5], khiến Israel cảm nhận mối đe dọa trực tiếp đối với sự tồn vong của mình. Hành vi của cả hai quốc gia đều dựa trên tính toán an ninh, Iran là một chủ thể duy lý do không thể dựa vào một quyền lực cao hơn để đảm bảo an ninh; vì vậy, họ tìm kiếm năng lực hạt nhân như một công cụ tăng cường vị thế và củng cố khả năng phòng vệ của mình. Ngược lại, Israel phản ứng bằng đường lối cứng rắn nhằm kiềm chế đối thủ có khả năng thay đổi trật tự khu vực.

Trong khi đó Chủ nghĩa kiến tạo nhấn mạnh vai trò của ý tưởng, bản sắc và chuẩn mực xã hội trong định hình hành vi quốc gia. Theo cách nhìn này, quốc gia vẫn là chủ thể quan trọng, nhưng lợi ích và hành vi của họ không chỉ được quyết định bởi các yếu tố vật chất mà bởi cấu trúc xã hội rộng lớn hơn. Các quốc gia và cấu trúc quan hệ quốc tế được “kiến tạo” thông qua tương tác xã hội và diễn ngôn, chứ không tồn tại như những thực thể cố định [1]. Song song đó, mỗi quốc gia có nhiều bản sắc khác nhau,

hình thành và điều chỉnh qua quá trình tương tác quốc tế. Bản sắc này định hướng cách quốc gia nhận thức lợi ích và mục tiêu của mình, chuẩn mực xã hội, những quy tắc hành vi gắn với bản sắc đóng vai trò định hình cách các quốc gia hành xử. Trong cuộc xung đột giữa Israel - Iran, các yếu tố bản sắc, ý thức hệ và diễn ngôn như định nghĩa về “kẻ thù tồn tại”, vai trò lãnh đạo Hồi giáo của Iran hay bản sắc “nhà nước Do Thái dân chủ” của Israel đóng vai trò quyết định trong việc định hình mối quan hệ thù địch hay các giá trị chuẩn mực và đặc biệt là các yếu tố lịch sử trong việc định hình mối quan hệ thù địch hiện tại giữa Mỹ và Iran. Vì vậy, thay vì coi cạnh tranh quyền lực là điều tất yếu, chủ nghĩa kiến tạo cho rằng môi trường quốc tế có thể thay đổi khi bản sắc và chuẩn mực thay đổi. Điểm mạnh của lý thuyết này không phải là phủ nhận quyền lực vật chất, mà là chỉ ra rằng quyền lực cũng mang tính xã hội, phụ thuộc vào cách các chủ thể gán nghĩa cho nó.

Sự cần thiết của hai lý thuyết càng rõ rệt hơn khi xem xét thái độ của các cường quốc. Mỹ nhìn nhận Iran qua lăng kính đe dọa đối với trật tự tự do, Nga coi đây là cơ hội khẳng định bản sắc cường quốc truyền thống, còn Trung Quốc tiếp cận từ lợi ích ổn định và hình ảnh “trỗi dậy hòa bình”. Những tính toán quyền lực đậm chất chủ nghĩa hiện thực và cách các cường quốc tự diễn giải vai trò, bản sắc của mình mang tính kiến tạo cùng tác động trực tiếp đến chính sách của họ đối với xung đột.

Nhìn chung, chủ nghĩa hiện thực góp phần giải thích những tính toán quyền lực, lợi ích an ninh và chiến lược kiềm chế giữa các chủ thể còn chủ nghĩa kiến tạo lại cho phép nhận diện những diễn ngôn, ý nghĩa xã hội và bản sắc định hình cách các quốc gia hiểu về nhau và hành xử trong hệ thống quốc tế. Khi kết hợp, hai lý thuyết cung cấp một khung phân tích song hành và bổ sung, giúp làm sáng tỏ không chỉ các động lực chiến lược cụ thể, mà còn các yếu tố biểu tượng ý thức hệ vốn có tác động sâu sắc đến cách các quốc gia định nghĩa lợi ích và mối quan hệ của mình.

2. Sơ lược quan hệ Israel - Iran từ năm 2018 đến 2025

Kể từ khi Mỹ rút khỏi JCPOA năm 2018, quan hệ giữa Israel và Iran bước vào giai đoạn đối đầu gay gắt và mang tính sống còn hơn trước. Quyết định rút khỏi thỏa thuận hạt nhân đã làm suy yếu cơ chế kiểm soát chương trình hạt nhân của Iran, theo báo cáo của Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) năm 2022, Iran đã tích trữ khoảng uranium làm giàu ở mức 60% (ngưỡng nguy hiểm) đủ để chế tạo thiết bị nổ hạt nhân tiềm năng. Hành động này làm gia tăng nhận thức về “mối đe dọa hiện sinh” trong chiến lược an ninh của Israel. Trong bối cảnh đó, cạnh tranh giữa hai nước không còn giới hạn ở chiến tranh ủy nhiệm tại các chiến trường như Syria, Lebanon hay Iraq mà ngày càng chuyển sang các hành động quân sự trực tiếp vào các chiến dịch không kích nhằm vào cơ sở hạt nhân và quân sự của Iran [7]. Đồng thời, sự sụp đổ của các nỗ lực ngoại giao sau JCPOA đã tạo ra khoảng cách niềm tin sâu sắc giữa Iran với Israel và Mỹ khiến các cơ chế giảm leo thang dần trở nên mong manh. Sau năm 2022, khi Iran tiến

gần hơn ngưỡng hạt nhân và các lực lượng ủy nhiệm của nước này dần suy yếu, Israel nhận thấy đây là cơ hội thích hợp để “định hình lại trật tự răn đe khu vực” bằng việc ngăn Iran đạt được năng lượng hoàn chỉnh. Do đó, từ đầu năm 2025, Israel tăng cường các hoạt động quân sự mang tính tấn công phủ đầu, chuẩn bị cho khả năng đối đầu trực tiếp.

3. Động thái của Mỹ - Trung Quốc - Nga trong cuộc xung đột Israel - Iran

Hành động can dự của Mỹ,

Cuộc xung đột bùng phát ngày 13/6/2025 giữa Israel và Iran ngay lập tức đã trở thành phép thử quan trọng đối với chính sách an ninh ở Trung Đông của Mỹ. Ngay sau khi Israel bắt đầu chiến dịch quân sự, Nhà Trắng đã phát đi tuyên bố khẳng định đây là hành động đơn phương của Israel và Washington không tham gia trực tiếp vào cuộc tấn công. Tổng thống Donald Trump đã từ chối kế hoạch ám sát Lãnh tụ tối cao Ayatollah Ali Khamenei do Israel đề xuất và cảnh báo rằng động thái này có thể đẩy khu vực vào vòng xoáy bất ổn nghiêm trọng. Bước ngoặt quan trọng diễn ra khi Mỹ trực tiếp can dự không kích vào cơ sở hạt nhân Iran cùng Israel. Ngày 22 - 23/6, Trump tuyên bố việc Mỹ đã triển khai 30.000 pound bom đã “xóa sổ” chương trình hạt nhân của Iran [13], không chỉ vậy Trump công khai chỉ trích Iran là “kẻ bắt nạt Trung Đông” và đe dọa Iran phải ký kết hòa bình nếu không trong tương lai sẽ còn nhiều cuộc tấn công như thế nữa.

Song song với biện pháp hỗ trợ quân sự, Washington đẩy mạnh hoạt động ngoại giao tích cực nhằm điều phối tình hình giữa các bên liên quan. Trump chủ động thúc đẩy một lệnh ngừng bắn, bao gồm việc đề nghị Quốc vương Qatar hỗ trợ thuyết phục Tehran. Ông đồng thời liên lạc trực tiếp với Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu trong suốt tiến trình đàm phán [4]. Phó Tổng thống, Ngoại trưởng và Đặc phái viên Mỹ cũng tham gia trao đổi với phía Iran qua các kênh trực tiếp và gián tiếp. Nhà Trắng cho rằng sức ép quân sự kết hợp với trung gian của Qatar đã tạo điều kiện để đạt được thỏa thuận ngừng bắn. Sự phối hợp giữa răn đe quân sự bảo đảm an ninh cho Israel và vận động ngoại giao khu vực đã củng cố vai trò của Mỹ như một tác nhân quyết định cấu trúc an ninh trong khu vực Trung Đông.

Sự toan tính chiến của Nga,

Sự kiện leo thang nhanh chóng đã đặt Nga vào vị thế vừa phải bảo vệ lợi ích chiến lược với Iran, vừa theo đuổi cách tiếp cận thận trọng nhằm tránh bị cuốn vào một cuộc xung đột mở rộng. Ngay sau khi chiến sự nổ ra, Nga nỗ lực triển khai ngoại giao cấp cao nhằm duy trì kênh liên lạc với cả hai bên tham chiến. Trong cuộc trao đổi với Tehran, Putin khẳng định Moscow “lên án mạnh mẽ” hành động quân sự của Israel và coi đây là vi phạm Hiến chương Liên Hợp Quốc. Về phía Israel, Putin nhấn mạnh mọi vấn đề liên quan đến chương trình hạt nhân của Iran chỉ có thể giải quyết thông qua đàm phán.

Trong chiều hướng ngoại giao rộng hơn, vào ngày 19/6, Thứ trưởng Ngoại giao Nga - Mikhail Bogdanov cho biết Nga đang kêu gọi kiềm chế và thúc đẩy giải quyết căng thẳng thông qua đối thoại, đồng thời cho biết Iran sẵn sàng tham gia các vòng đàm phán mới. Tại diễn đàn quốc tế, Putin tiếp tục củng cố lập trường tại phiên họp toàn thể Diễn đàn Kinh tế Quốc tế St. Petersburg lần thứ 18 (SPIEF 2025) và tuyên bố: *"Chúng tôi không áp đặt gì cả, chỉ đơn thuần trình bày quan điểm về cách thức khả dĩ để thoát khỏi tình trạng hiện nay. Dĩ nhiên, quyết định cuối cùng thuộc về các bên liên quan, trước hết là Iran và Israel"*. Ông cho biết Nga đã chuyển đề xuất này đến cả Iran, Israel và Mỹ, đồng thời nhấn mạnh đây là vấn đề "nhạy cảm" nhưng "hoàn toàn có thể tìm ra giải pháp".

Tuy nhiên, mức độ hỗ trợ của Nga dành cho Iran trong cuộc khủng hoảng này chủ yếu mang tính biểu tượng, thông qua việc lên án Israel và Mỹ hoặc đề nghị làm trung gian hòa giải [2]. Nga vừa lên án mạnh mẽ vi phạm chủ quyền Iran, vừa thận trọng duy trì ngoại giao với cả hai bên tham chiến và giữ vị thế trung gian có ảnh hưởng trong trật tự an ninh khu vực đang trong giai đoạn biến đổi.

Cách tiếp cận cuộc xung đột của Trung Quốc,

Ngay khi xung đột xảy ra, Trung Quốc đã phản ứng nhanh về mặt ngoại giao ở cấp phát ngôn viên Bộ Ngoại giao bày tỏ Bắc Kinh quan ngại sâu sắc trước các hành động quân sự giữa hai bên và kêu gọi kiềm chế nhằm "giảm leo thang vì hòa bình và ổn định khu vực". Bốn ngày sau, lập trường của Trung Quốc được nâng lên, Tập Cận Bình kêu gọi giảm leo thang và cảnh báo "một Trung Đông bất ổn đồng nghĩa thế giới không thể hòa bình". Tại Liên Hợp Quốc, Phó Tổng - Trưởng phái đoàn Trung Quốc lên án mạnh mẽ các hành động quân sự vi phạm luật pháp quốc tế và trình bày bốn đề xuất của Trung Quốc nhằm giảm căng thẳng như sau: (1) Kêu gọi ngừng bắn càng sớm càng tốt. Vũ lực không thể giải quyết tranh chấp mà chỉ làm gia tăng thù hận; (2) Trung Quốc nhấn mạnh rằng an toàn của dân thường là "lằn ranh đỏ" không thể bị vượt qua trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Các bên phải tuân thủ luật nhân đạo quốc tế, tránh tấn công cơ sở dân sự; (3) Kêu gọi đưa vấn đề hạt nhân Iran trở lại tiến trình giải quyết chính trị, hoãn nghênh các cuộc trao đổi tại Geneva giữa Iran và các nước châu Âu; (4) Trung Quốc cho rằng ổn định Trung Đông là điều kiện tiên quyết cho hòa bình toàn cầu và đòi hỏi cộng đồng quốc tế phải tăng cường phối hợp và thúc đẩy hòa giải [10].

Điểm đáng chú ý là Trung Quốc không triển khai bất kỳ hình thức hỗ trợ quân sự, viện trợ hay điều quân và hòa giả nào, hành động cụ thể duy nhất có thể thấy trong giai đoạn căng thẳng đó là sơ tán 1.600 người dân ra khỏi Israel và cảnh báo tình trạng tắc nghẽn biên giới. Trung Quốc gần như không thể hiện hành động can thiệp thực chất, đó là sự khác biệt giữa lập trường rất lớn nhưng hành động rất nhỏ; tuy nhiên, mâu thuẫn giữa lời lẽ công khai và hành động thực tế của Trung Quốc cho thấy sự trung lập thiên vị vốn là đặc trưng trong chiến lược của Bắc Kinh tại khu vực - một chính sách cho phép họ duy trì lợi thế của mình trong khu vực với rủi ro tối thiểu.

4. Thái độ của ba cường quốc qua lăng kính chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa kiến tạo

4.1. Dưới góc nhìn hiện thực

Về phía Mỹ, Mỹ đã tận dụng ưu thế vượt trội này để theo đuổi lợi ích chiến lược đồng thời thúc đẩy hệ tư tưởng tự do nhằm củng cố vị thế lãnh đạo toàn cầu. Chính sách của Mỹ tại Trung Đông được định hình bởi hai yếu tố cơ bản của chủ nghĩa hiện thực: cạnh tranh quyền lực và kiểm soát các vùng chiến lược. Dưới danh nghĩa tái lập ổn định khu vực và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Mỹ và các đồng minh hành động mà không đạt được đồng thuận quốc tế rộng rãi, phản ánh việc ưu tiên lợi ích an ninh và chiến lược của Washington hơn là tuân thủ các chuẩn tắc quốc tế. Bên cạnh đó, bảo đảm an ninh cho Israel là một trụ cột quan trọng của chiến lược Washington, từ hỗ trợ quân sự, ngoại giao đến duy trì hiện diện quân sự dày đặc, Mỹ xem việc bảo đảm ưu thế của Israel là cách thức duy trì cán cân quyền lực có lợi trong khu vực.

Lợi ích năng lượng tiếp tục là một yếu tố hiện thực cốt lõi thúc đẩy sự gắn bó của Mỹ với Trung Đông dù đã trở thành nhà sản xuất dầu và khí đốt lớn, Mỹ vẫn chịu ảnh hưởng trực tiếp từ biến động giá năng lượng toàn cầu. Trong khi, eo biển Hormuz giữ vai trò cực kỳ chiến lược đối với các tuyến vận chuyển năng lượng quốc tế; việc Iran phong tỏa khu vực có thể đe dọa trực tiếp lợi ích kinh tế của Mỹ và đồng minh. Không chỉ vậy, Trung Đông là không gian cạnh tranh mới giữa Mỹ với Nga và Trung Quốc. Nga tăng cường hiện diện tại Syria, trong khi Trung Quốc mở rộng hợp tác kinh tế thông qua Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), đẩy mạnh can dự ngoại giao, thể hiện rõ nhất trong vai trò trung gian hòa giải giữa Iran và Ả Rập năm 2023. Sự trỗi dậy của Trung Quốc đe dọa trực tiếp cấu trúc quyền lực quốc tế vốn do Mỹ dẫn dắt [12]. Do đó, Washington thúc đẩy mở rộng Hiệp định Abraham và củng cố mạng lưới hợp tác khu vực nhằm hạn chế sự gia tăng ảnh hưởng của các đối thủ. Những động thái này phản ánh rõ các cường quốc tìm cách duy trì ưu thế quyền lực thông qua liên minh, cấu trúc an ninh và ràng buộc chiến lược đối với các quốc gia trung gian.

Trung Quốc, trong xung đột Israel - Iran phản ánh một chiến lược tính toán nhằm tối đa hóa lợi ích quốc gia, duy trì môi trường quốc tế ổn định phục vụ tăng trưởng kinh tế và từng bước nâng cao vị thế cường quốc toàn cầu. Chính sách của Bắc Kinh vận hành dựa trên ba trụ cột hiện thực điển hình đó là bảo vệ lợi ích năng lượng kinh tế, hạn chế rủi ro an ninh có thể đe dọa các dự án đầu tư, và mở rộng ảnh hưởng chiến lược thông qua việc tận dụng khoảng trống quyền lực để cạnh tranh với Mỹ [6]. Đối với Trung Quốc, bất kỳ sự leo thang quân sự nào tại eo biển Hormuz đều có khả năng gây ra cú sốc nghiêm trọng đối với chuỗi cung ứng năng lượng và nền kinh tế trong nước. Vì vậy, Bắc Kinh tiếp cận cuộc xung đột theo logic hiện thực phòng thủ: phản đối leo thang, kêu gọi kiềm chế, thúc đẩy ổn định để bảo vệ tuyến cung ứng năng lượng trọng yếu.

Song song đó, Trung Quốc theo đuổi chiến lược “cạnh tranh có kiểm soát”, tránh biến Trung Đông thành mặt trận ủy nhiệm trực tiếp với Mỹ. Mặc dù Iran là đối tác chiến

lược quan trọng, Bắc Kinh vẫn tránh cung cấp hỗ trợ quân sự trực tiếp trong cuộc xung đột. Việc can dự sâu không chỉ làm gia tăng nguy cơ đối đầu với phương Tây mà còn kéo theo Trung Quốc vào các nghĩa vụ an ninh ngoài mong muốn. Do đó, hợp tác quốc phòng giữa Trung Quốc và Iran chủ yếu được duy trì ở mức hạn chế như diễn tập hải quân hay hỗ trợ kỹ thuật nhằm phát tín hiệu rắn đe và bảo vệ lợi ích chiến lược mà không vượt quá ngưỡng đối đầu với Mỹ.

Về phía Nga, sau khi Liên Xô sụp đổ, Nga từ bỏ mô hình liên minh ý thức hệ và chuyển sang cách tiếp cận thực dụng, đặt trọng tâm vào lợi ích vật chất và địa chính trị với mục tiêu khôi phục vị thế cường quốc và duy trì ảnh hưởng tại Trung Đông. Thái độ và hành động của Nga trong xung đột được định hình trước hết bởi tính toán quyền lực, nhu cầu cân bằng quan hệ với nhiều tác nhân, và hạn chế rủi ro mở rộng xung đột trong bối cảnh Nga đang bị phương Tây dồn ép ở Ukraine. Khả năng can thiệp của Nga bị giới hạn bởi tổn thất quân sự trong chiến tranh Ukraine khiến Nga khó mở thêm một mặt trận quân sự tại Trung Đông.

Trên thực tế, cấu trúc ảnh hưởng của Nga trong khu vực dựa trên ba trụ cột chính: hiện diện quân sự ở Syria; quan hệ hợp tác quân sự kỹ thuật sâu rộng với Iran; và cơ chế phối hợp an ninh với Israel. Sự cân bằng mong manh này lý giải vì sao Moskva không ngả hẳn về phía Iran. Israel kiểm soát toàn bộ không phận Syria, nơi đặt hai căn cứ chiến lược của Nga tại Hmeimim và Tartus. Cơ chế “tránh va chạm” với Israel là điều kiện thiết yếu giúp Nga duy trì hiện diện quân sự ở Syria. Do vậy, việc giữ thế trung lập tương đối giữa Israel và Iran phản ánh lựa chọn điển hình của chủ nghĩa hiện thực nhằm tối ưu hóa lợi ích trong môi trường rủi ro cao.

Bên cạnh đó, xung đột Israel - Iran mang lại một số lợi ích chiến lược cho Nga. Bất ổn khu vực khiến giá dầu tăng đặc biệt nếu căng thẳng lan rộng tới eo Hormuz sẽ mang lại nguồn thu quan trọng cho Nga trong bối cảnh nước này chịu các lệnh trừng phạt. Vì vậy, Moscow có xu hướng ủng hộ trạng thái ổn định tương đối nhằm tránh một cuộc chiến toàn diện có thể gây gián đoạn thị trường năng lượng và ảnh hưởng đến phối hợp trong khuôn khổ OPEC+ [8]. Đồng thời, khủng hoảng Trung Đông có thể phân tán sự chú ý và nguồn lực của Mỹ và phương Tây khỏi chiến trường Ukraine. Ngoài ra, Nga cũng tìm cách duy trì vai trò tại khu vực nhằm hạn chế sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc, nhất là sau khi Bắc Kinh nổi bật với vai trò trung gian vào năm 2023 [3].

4.2. Dưới góc nhìn kiến tạo

Nếu chỉ nhìn nhận thái độ hay các hành động của các cường quốc qua một góc nhìn về hiện thực thì vẫn là chưa đủ, dưới lăng kính của chủ nghĩa kiến tạo, mức độ can dự sâu rộng của các cường quốc tại Trung Đông còn được thúc đẩy bởi những cấu trúc ý tưởng, bản sắc và diễn ngôn đã được hình thành trong lịch sử chính trị của các nước.

Về phía Mỹ, một trong những diễn ngôn cốt lõi là mô hình “bạn - thù” (friend-foe construction), trong đó Mỹ kiến tạo bản sắc của mình là lực lượng “tốt”, đại diện cho “thế giới tự do”, đối lập với những lực lượng bị gắn nhãn “ác”, từng là chủ nghĩa cộng sản trong Chiến tranh Lạnh [9] và hiện nay là chủ nghĩa Hồi giáo cách mạng, đặc biệt dưới hình thức Iran hậu 1979 - điều này cũng phần nào lý giải lý do tại sao Mỹ lại có thái độ thù địch đối với Iran như vậy. Cách kiến tạo nhị nguyên này khiến hành động của Mỹ được tưởng tượng như một trách nhiệm lịch sử là bảo vệ thế giới khỏi các mối đe dọa được diễn ngôn hóa như tuyệt đối và hiện hữu.

Ngược lại, quan hệ Mỹ - Israel thường được lý giải thông qua diễn ngôn “giá trị chia sẻ”, bao gồm nền tảng dân chủ, kinh nghiệm đấu tranh tự do và nền tảng Do Thái-Thiên Chúa giáo tương đồng. Bên cạnh đó, diễn ngôn chính trị Mỹ còn nhấn mạnh trách nhiệm đạo đức đối với “quốc gia Do Thái nhỏ bé”, từ đó củng cố hình ảnh một liên minh “không thể phá vỡ”. Sự can dự của Mỹ tại Trung Đông còn gắn với bản sắc quốc gia mang tính huyền thoại “Vận mệnh Hiến nhiên”, vốn được mở rộng phạm vi lực địa sang vai trò lãnh đạo toàn cầu. Trong diễn ngôn chính trị Mỹ, điều này tạo nên niềm tin rằng Mỹ có trách nhiệm lãnh đạo thế giới, một “người định hướng” dẫn dắt trật tự quốc tế, qua đó biện minh cho việc Washington hiện diện ở bất kỳ khu vực chiến lược nào, bao gồm cả Trung Đông, với vai trò quản lý xung đột, bảo vệ đồng minh và duy trì trật tự quốc tế mà họ coi là đúng đắn.

Trung Quốc, bản sắc dân tộc và các giá trị của Trung Quốc đóng vai trò quan trọng trong chính sách đối ngoại đương đại và tác động đáng kể đến hành vi của nước này với các quốc gia khác. Khái niệm “Thiên Hạ” (天下) phản ánh cách chính phủ nhìn nhận các vấn đề đối ngoại và chịu ảnh hưởng của thế giới quan truyền thống Trung Quốc. Trung Quốc đã thiết lập và tích hợp các thể chế quốc tế và ủng hộ các khái niệm như “hợp tác cùng có lợi” và “cộng đồng chung vận mệnh” để thiết lập một trật tự khu vực phản ánh bản sắc và giá trị của mình [15].

Không chỉ vậy, tư thế ngoại giao của Trung Quốc ở Trung Đông mang đậm dấu ấn của các lý tưởng Nho giáo như tôn trọng người khác, không gây hại cho người khác và hòa hợp. Việc Bắc Kinh nhấn mạnh các nguyên tắc chủ quyền và không can thiệp vì vậy không chỉ mang tính chuẩn tắc mà còn phục vụ mục tiêu chiến lược: xây dựng hình ảnh một cường quốc đang phát triển tôn trọng quyền tự chủ của các quốc gia khác. Cách tiếp cận này giúp Trung Quốc mở rộng ảnh hưởng tại Trung Đông mà không cần tìm cách thay thế Mỹ như một bá quyền khu vực. Thay vào đó, Bắc Kinh định vị bản thân như một đối tác kinh tế, trung gian ngoại giao tiềm năng để tăng mức độ chấp nhận của các quốc gia tại khu vực đối với vai trò của Trung Quốc.

Đối với Nga, Wendt (1999) cho rằng chính sách đối ngoại không chỉ bắt nguồn từ lợi ích vật chất mà còn từ “cách các quốc gia hiểu về chính mình và về trật tự thế giới”. Trong trường hợp Nga, bản sắc hậu Xô Viết được xây dựng quanh ý niệm về “quốc gia

vĩ đại”, vai trò lịch sử ở Á - Âu, và sự đối lập bản thể với phương Tây [11]. Các truyền thống từ đế quốc Nga đến thời kỳ Xô Viết đều củng cố niềm tin rằng sức mạnh quốc gia gắn liền với một nhà nước tập trung quyền lực cao, qua đó hình thành khái niệm về “chủ nghĩa đặc biệt Nga” - ý tưởng rằng Nga là một nền văn minh riêng biệt và khác phương Tây.

Trong các phát biểu tại khối BRICS, Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) và Liên minh Kinh tế Á - Âu (EAEU), Putin nhấn mạnh đối với Nga, không gian Á - Âu không phải là đấu trường địa chính trị, mà là một ngôi nhà chung nơi hòa bình và thịnh vượng phải ngự trị.”. Từ góc nhìn kiến tạo, việc Nga sử dụng sử dụng lịch sử như “Luật ký ức” liên quan đến Chiến tranh Thế giới thứ hai cho thấy cách nhà nước bảo vệ an ninh bản sắc bằng cách kiểm soát diễn giải lịch sử. Trong bối cảnh xung đột giữa Israel - Iran, điều này lý giải vì sao Moskva có xu hướng duy trì thế cân bằng giữa hai bên và định vị mình như một trung gian ổn định khu vực nhằm củng cố hình ảnh một cường quốc độc lập trong trật tự quốc tế.

5. Đánh giá triển vọng khu vực Trung Đông hậu xung đột Israel-Iran

Nghịch lý chi phí trong chiến tranh bất đối xứng,

Sau đợt leo thang cuối tháng 02/2026 cho thấy một thực tế trần trụi, chiến tranh không còn được quyết định bởi ưu thế công nghệ mà bởi khả năng chịu đựng chi phí dài hạn. Iran đang triển khai chiến thuật “lấy nghèo đánh giàu” khi sử dụng UAV Shahed có giá khoảng 20-50 USD/chiếc, trong khi mỗi lần đánh chặn của Mỹ và Israel tiêu tốn 0,5-3 triệu USD/tên lửa phòng không. Không chỉ vậy, Washington đang sa lầy vào “vũng lầy bạc tỷ” với chi phí vận hành quân sự lên tới 2 tỷ USD mỗi ngày nếu xung đột lan rộng. Áp lực từ giá dầu vọt xà và lạm phát trong nước đang biến sự kiên nhẫn của cử tri Mỹ thành một thứ xa xỉ phẩm. Mỹ có thể thắng trên thực địa, nhưng họ đang thảm bại trong cuộc marathon tài chính dài hạn. Đây không còn là phòng thủ đơn thuần mà là một cuộc tàn sát tài chính khi kẻ giàu dùng “vàng” chơi “đá” và tự bào mòn kho dự trữ nhanh hơn bất kỳ dây chuyền sản xuất nào có thể bù đắp.

Các tác nhân hưởng lợi trong bối cảnh phân bố quyền lực khu vực,

Trong khi Mỹ mãi mê đánh chặn máy bay không người lái giá rẻ thì các đối thủ chiến lược của họ lại đang âm thầm củng cố vị thế của mình. Moscow tận dụng giá năng lượng tăng và sự phân tán nguồn lực của phương Tây để củng cố vị thế tại các khu vực khác. Phía Bắc Kinh lại đẩy mạnh hiện diện kinh tế và ngoại giao từng bước mở rộng ảnh hưởng mà không cần can dự quân sự trực tiếp.

Sự trở dậy trật tự đa cực và các khối khu vực,

Trật tự khu vực đang dịch chuyển theo hướng đa cực nội sinh rõ rệt. Các quốc gia như UAE, Ả Rập hay các quốc gia Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC) không còn phụ thuộc hoàn toàn vào bảo trợ an ninh của Mỹ mà tăng cường tự chủ thông qua hiện

đại hóa quân sự, đa dạng hóa quan hệ và theo đuổi chiến lược “Phòng vệ”. Chính sự thay đổi này khiến Trung Đông không còn xoay quanh một trục quyền lực duy nhất thay vào đó sẽ trở thành hệ thống nhiều cực cạnh tranh và tự kiểm soát lẫn nhau để cân bằng.

Trong ngắn hạn, xung đột Israel - Iran nhiều khả năng sẽ tiếp diễn theo mô hình leo thang có kiểm soát với các đòn tấn công giới hạn nhưng lặp lại. Tuy nhiên, nếu xu hướng tiêu hao tài chính và phân mảnh quyền lực tiếp tục, khu vực này có thể trở thành một chiến trường dài hạn, nơi không bên nào thắng nhưng tất cả đều bị bào mòn và trật tự quốc tế mới sẽ được định hình không phải bởi một trận đánh mà là ai có thể chịu đựng lâu hơn trong cuộc chiến tiêu hao này.

6. Kết luận

Những diễn biến leo thang năm 2026 cho thấy xung đột giữa Iran và Israel, với sự can dự trực tiếp của Mỹ đã vượt ra khỏi khuôn khổ một cuộc đối đầu khu vực để trở thành một điểm nóng chiến lược mang tính toàn cầu. Dù liên minh Mỹ - Israel vẫn duy trì ưu thế vượt trội về công nghệ và năng lực quân sự, cuộc chiến lại bộc lộ rõ một “gót chân Achilles” về chiến tranh bất đối xứng khiến chi phí phòng thủ và duy trì xung đột ngày càng trở nên đắt đỏ và khó bền vững. Điều này cho thấy trong bối cảnh hiện nay, ưu thế quân sự không còn đồng nghĩa với khả năng đạt được chiến thắng nhanh chóng hay quyết định.

Song song đó, phản ứng của các cường quốc khác phản ánh rõ logic cạnh tranh quyền lực trong hệ thống quốc tế. Khi Nga tận dụng xung đột để gia tăng đòn bẩy chiến lược vừa thông qua răn đe ngoại giao vừa hưởng lợi từ biến động năng lượng toàn cầu, trong khi Trung Quốc duy trì lập trường thận trọng tập trung mở rộng ảnh hưởng kinh tế và củng cố vai trò như một đối tác thay thế trong khu vực. Những động thái này cho thấy Trung Đông không còn là không gian chịu sự chi phối của một cường quốc duy nhất mà đang trở thành nơi tương tác và cạnh tranh giữa nhiều trung tâm quyền lực khác nhau.

Từ góc độ lý thuyết, các diễn biến này đồng thời phản ánh cả logic của chủ nghĩa hiện thực và chủ nghĩa kiến tạo - một mặt, các quốc gia hành động dựa trên lợi ích an ninh và cân bằng quyền lực; mặt khác, cách họ diễn giải mối đe dọa, xây dựng diễn ngôn và xác định vai trò của mình cũng ảnh hưởng đáng kể đến hành vi đối ngoại. Trong ngắn hạn, xung đột nhiều khả năng sẽ tiếp diễn dưới dạng leo thang có kiểm soát khó dẫn đến một cuộc chiến toàn diện nhưng cũng khó đạt được giải pháp dứt điểm. Về dài hạn, Trung Đông sẽ tiếp tục là một không gian cạnh tranh chiến lược phức tạp, nơi xu hướng phân mảnh và đa cực ngày càng rõ nét, đồng thời góp phần phản ánh và thúc đẩy quá trình tái cấu trúc trật tự quốc tế trong những thập niên tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ahmad, M. (2020). *The Theory of Constructivism in International Relations*. International Research Journal of Commerce and Law, 1-8.
- [2] Borshchevskaya, A. (2023). The Treacherous Triangle of Syria, Iran, and Russia . *Middle East Quarterly*, 1-8
- [3] Dahshan, M. (2024). *China-Russia relations and their influence in the Middle East*. In: Security and Geopolitical Transformations in the Middle East.
- [4] Devibiss, A., & Fishman, T. (2025, 6 23). *Trump announces ceasefire agreement between Israel and Iran*. Retrieved from CBS Austin: <https://cbsaustin.com/news/nation-world/united-states-embassy-in-qatar-warns-americans-to-shelter-in-place-after-strikes-on-iran-israel-conflict-nuclear-facilities-state-department-increased-caution-retaliatory-strikes-president-donald-trump-middle-east-t>
- [5] Diamond, H. (2012). Reinterpreting Nuclear Consequences: Realism, Constructivism, and the Iranian Crisis. *JSTOR*, 1-28.
- [6] Fulton, J. (2019). China's Relations with The Gulf Monarchies. *Rethinking Asia and International Relations*.
- [7] Huggard, K., & Yadwad, M. (2025, 7 23). *The road to the Israel - Iran war*. Retrieved from Brookings: <https://www.brookings.edu/articles/the-road-to-the-israel-iran-war/>
- [8] Kern, M. (2024). *Oil prices rise alongside geopolitical risk*. [OilPrice.com](https://oilprice.com).
- [9] Pass, J. (2019). *Construction and Projection of US Hegemony*. In J. Pass, *American Hegemony in the 21st Century* (p. 30). Universidad Pablo de Olavide.
- [10] *Remarks on the Situation Situation in the Middle East by China's Permanent Representative to the UN Ambassador Fu Cong at the UN Security Council Briefing*. (2025, 6 20). Retrieved from Ministry of Foreign Affairs People's Republic of China: https://www.fmprc.gov.cn/eng/xw/zwbdt/202506/t20250625_11658379.html
- [11] Rostamaghee, A., Ghavam, A., Naqibzaden, A., & Barzegar, K. (2022). *Constructivism approach toward Iran and Russia strategic culture in Eurasia geopolitics and its effect upon Iran national interests*. *Geography & Regional Planning*, 32-53.
- [12] Teixeira, V. (2019). The United States' China Containment Strategy and the South China Sea Dispute. *Central European Journal of International and Security Studies*, 167-193.
- [13] *Transcript: President Donald Trump addresses nation after US strikes on Iran*. (2025, 6 22). Retrieved from ABC News: <https://abcnews.com/Politics/transcript-donald-trump-addresses-nation-after-iran-strikes/story?id=123084288>
- [14] Walker, S., Malici, A., & Schafer, M. (2011). *Rethinking Foreign Policy Analysis*. New York: Routledge.
- [15] Zhao, T. (2024). Tianxia System for a Future World and Peace in the Future. *Vestnik RUDN. International Relations*, 397-402.

**THE APPROACHES OF THE UNITED STATES – CHINA – RUSSIA
TOWARD THE ISRAEL - IRAN CONFLICT (2025):
A REALIST AND CONSTRUCTIVIST PERSPECTIVE**

Hoang Anh Thu

International School, Hue University

Email: 22I1010026@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

This article examines the responses of the United States, China, and Russia to the Israel–Iran conflict amid intensifying global strategic competition. It adopts an integrated analytical framework combining realism and constructivism, supported by methods of comparative analysis, synthesis, and the examination of major powers’ foreign policy discourses. The study finds that realism provides valuable insights into state behavior by emphasizing security interests and the balance of power, whereas constructivism underscores the influence of identity, perceptions, and discourse in the formation of foreign policy. From this perspective, the Israel–Iran conflict extends beyond a bilateral confrontation, reflecting the broader interaction between global strategic rivalry and the evolving geopolitical structure of the Middle East. The findings contribute to a more nuanced understanding of contemporary international politics, particularly the gradual erosion of unipolarity and the increasingly adaptive nature of emerging regional orders.

Keywords: Constructivism, realism, regional structure, strategic competition, trends in international politics.